NGOẠI NGỮ VỚI BẢN NGỮ

CẢI THIỆN KĨ NĂNG NÓI TIẾNG ANH CHO SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI QUA VIỆC SỬ DỤNG MÔ HÌNH LỚP HỌC ĐẢO NGƯỢC

NGUYỄN THỊ THANH HÀ*

TÓM TẮT: Nghiên cứu tập trung điều tra tác động của việc triển khai mô hình lớp học đảo ngược đối với kĩ năng nói tiếng Anh của sinh viên Trường Đại học Thương mại. Nghiên cứu được tiến hành theo phương pháp nghiên cứu hành động với số lượng mẫu là 30 sinh viên năm thứ nhất của Khoa Tài chính Ngân hàng thuộc lớp học phần tiếng Anh 2 năm học 2022-2023. Công cụ nghiên cứu gồm 2 bài kiểm tra nói trước và sau thử nghiệm, 1 bảng câu hỏi điều tra phát cho sinh viên sau khi áp dụng mô hình lớp học đảo ngược. Kết quả nghiên cứu cho thấy việc sử dụng mô hình lớp học đảo ngược có thể giúp nâng cao kĩ năng nói cho sinh viên. Sinh viên cũng bày tỏ sự hài lòng với phương pháp này. Từ kết quả thu được, tác giả đề xuất cải thiện kĩ năng nói cho sinh viên Trường Đại học Thương mại thông qua việc triển khai mô hình lớp học đảo ngược.

TỪ KHÓA: lớp học đảo ngược; thái độ; kĩ năng nói; mô hình; hài lòng.
NHẬN BÀI: 09/06/2023. BIÊN TẬP-CHỈNH SỬA-DUYỆT ĐĂNG: 16/09/2023

1. Đặt vấn đề

Khi Việt Nam đang hội nhập quốc tế, khả năng giao tiếp bằng tiếng Anh của sinh viên (SV) Việt Nam càng trở nên cấp thiết để cạnh tranh và thăng tiến trong sự nghiệp tương lai. Tuy nhiên, hiện nay phần lớn SV vẫn thiếu tự tin trong giao tiếp bằng tiếng Anh. Để nâng cao trình độ tiếng Anh nói chung của người Việt Nam, năm 2008, Bộ Giáo dục và Đào tạo (MOET) đã khởi động Đề án Ngoại ngữ Quốc gia 2020, dẫn đến thay đổi chính sách quan trọng trong giáo dục tiếng Anh ở các cấp. Ví dụ, SV đại học được yêu cầu phải đạt được trình độ tương đương B1 của CEFR (Khung tham chiếu ngôn ngữ chung châu Âu) như một điều kiện tiên quyết để tốt nghiệp. Tuy nhiên, với trình độ tiếng Anh còn yếu hiện nay, SV khó đáp ứng được yêu cầu này do cơ hội thực hành nói trên lớp còn hạn chế. Trong quá trình giảng dạy tiếng Anh cho SV Trường Đại học Thương mại, tác giả nhận thấy SV gặp rất nhiều vấn đề khi học nói, ví dụ như thiếu vốn từ vựng để triển khai ý tưởng, diễn đạt lủng củng, sai ngữ pháp. Bên cạnh đó, SV thường tỏ thái độ bất hợp tác khi giảng viên giao các bài tập thực hành nói như đóng vai, thuyết trình cá nhân hoặc theo nhóm…Với thực trạng đó, việc kết hợp hướng dẫn lớp học đảo ngược để tăng thời gian thực hành nói trong lớp học là điều cần thiết bởi vì mô hình này tạo cơ hội cả trong và ngoài lớp học để SV tương tác và thực hành. Việc áp dụng mô hình lớp học đảo ngược vào các lớp học để tìm hiểu tác động của nó đối với việc dạy của giảng viên (GV) và việc học của SV là rất cần thiết (Köroğlu và Çakır, 2017). Lớp học đảo ngược là một trong những mô hình được phát triển nhằm mang đến một cách thức khác trong việc dạy và học ngôn ngữ. Một thành phần quan trọng đối với lớp học đảo ngược là sự di chuyển của tài liệu bài giảng ra khỏi lớp học thông qua phân phối trực tuyến' (McLaughlin, Gharkholonarehe & Esserman, 2014). Lớp học đảo ngược là một cách tiếp cận mà người học được làm quen với nội dung ở nhà và thực hành thông qua nội dung đó ở trường (Necati, 2020). Đó cũng là một cách hay để tạo ra một bầu không khí năng động, an toàn và thú vị, nơi GV có thể khuyến khích và khen ngợi học sinh để xây dựng sự tự tin của các em. Nó đóng một vai trò quan trọng trong việc góp phần vào hiệu suất nói của SV tốt hơn. Ash (2012) đã chỉ ra rằng, lớp học đảo ngược mô hình có thể giúp người dạy và người học cải thiện sự tương tác trong lớp học. Nó cũng có thể là một cách hiệu quả và có thể áp dụng để nâng cao hiệu suất nói của SV. Rõ ràng, trách nhiệm của GV là tạo ra một môi trường học ngôn ngữ tích cực, khiến SV cảm thấy thoải mái và an toàn khi tham gia (Danker, 2015).

Nghiên cứu được thực hiện với mong muốn cải thiện kĩ năng nói tiếng Anh cho SV Trường Đại học Thương mại, qua đó tác giả đề xuất nâng cao kĩ năng nói cho SV thông qua việc triển khai mô

* *Trường Đại học Thương mại, Hà Nội; Email: nguyenthanhha87@tmu.edu.vn*

hình lớp học đảo ngược.

2. Cơ sở lí luận

2.1. Lớp học đảo ngược

Theo Manjanai và cộng sự (2016), lớp học đảo ngược là mô hình chuyển đổi mô hình dạy và học. Nó trao đổi mô hình phổ biến làm đảo ngược bài tập về nhà phải làm trên lớp, và các bài tập hoặc hoạt động trên lớp phải làm ở nhà. Tương tự như vậy, Rida và cộng sự (2017) cho rằng, mô hình lớp học đảo ngược là toàn bộ lớp học hoặc mô hình bài tập về nhà được chuyển đổi qua công nghệ, do đó, sự tương tác trong lớp học có thể được tối đa hóa. Nó sắp xếp lại cách sử dụng thời gian cả trong và ngoài lớp học để thay đổi việc học. Hơn nữa, lớp học đảo ngược xoay ngược phương pháp giảng dạy, cung cấp hướng dẫn trực tuyến bên ngoài lớp học và chuyển bài tập về nhà vào lớp học.

2.2. Kĩ năng nói

Theo Jones (1989), nói là một hình thức giao tiếp trong đó việc truyền đạt hiệu quả những gì người nói bộc lộ là rất quan trọng. Theo Amiryousefi (2017), nói không đơn giản chỉ là chúng ta nói điều gì đó mà hơn thế nữa nó liên quan đến nghĩa được xây dựng để mọi người có thể hiểu những gì chúng ta đang nói. Ngoài ra, theo Levelt (1989), nói là hoạt động có chủ đích, phục vụ một mục đích mà người nói muốn nhận ra. Nói là sự hiện diện của mục đích giao tiếp cần được thực hiện, chẳng hạn, người nói muốn bày tỏ mong muốn làm điều gì đó, đàm phán và giải quyết vấn đề cụ thể hoặc thành lập và duy trì mối quan hệ xã hội với người khác

2.3. Các nghiên cứu trước đây

Zamzami và Schiffauerova (2017) đã thực hiện một nghiên cứu với sự tham gia của 27 SV đại học năm thứ nhất tại một trường Đại học tại Indonesia. Các SV này đã được xếp vào lớp học tiếng Anh đảo ngược. Kết quả chỉ ra rằng lớp học đảo ngược đã giúp SV hào hứng, nhiệt tình hơn trước giờ học và dẫn đến tăng cơ hội tương tác giữa SV với nhau. Về thái độ của SV, đa số họ có thái độ tích cực đối với lớp học đảo ngược. Ngoài ra, nghiên cứu nhấn mạnh rằng các SV đã cố gắng đạt được các cấp độ cao hơn của lĩnh vực nhận thức theo phân loại của Bloom.

Hamzeh và cộng sự (2019) đã thực hiện một nghiên cứu trên 60 SV tại hai trường đại học ở Iran. Các SV này được chia thành hai nhóm: nhóm thực nghiệm (đảo ngược) và nhóm đối chứng (thông thường). Kết quả chỉ ra rằng các SV trong nhóm đảo ngược thể hiện sự quan tâm, hứng thú nhiều hơn với nội dung của khóa học, họ thể hiện sự vượt trội lớn so với nhóm thông thường trong bài kiểm tra. Hầu hết những người tham gia nhóm đảo ngược đều rất thích thú khi học tiếng Anh trong môi trường học tập đảo ngược.

Tại Việt Nam, Trần Thị Thanh Quyên (2017) đã thực hiện một nghiên cứu khảo sát tác động của lớp học đảo ngược tới 30 SV tham gia 1 lớp học tiếng Anh không chuyên tại Trường Đại học Cần Thơ. Trong nghiên cứu này, GV sử dụng Facebook để chia sẻ các bải giảng trực tuyến. Kết quả của nghiên cứu cho thấy SV có phản hồi tích cực về lớp học đảo ngược trong việc giúp họ cải thiện vốn từ, phát âm và ngữ điệu.

Thực tế cho thấy, đã có nhiều nghiên cứu trong và ngoài nước về cải thiện kĩ năng nói tiếng Anh cho SV thông qua việc áp dụng mô hình lớp học đảo ngược. Tuy nhiên, tại Trường Đại học Thương mại, chưa có bất cứ nghiên cứu nào liên quan về đề tài này. Vì thế, bài viết này tập trung vào nghiên cứu, khảo sát việc sử dụng mô hình lớp học đảo ngược nhằm cải thiện kĩ năng nói tiếng Anh cho SV Trường Đại học Thương mại.

3. Phương pháp nghiên cứu

3.1. Cách tiếp cận nghiên cứu

Nghiên cứu này được thực hiện bằng phương pháp nghiên cứu hành động. SV thực hiện bài kiểm tra nói tiếng Anh trước và sau thử nghiệm để đánh giá hiệu quả của mô hình lớp học đảo ngược đối với việc học kĩ năng nói. Ngoài ra, bảng câu hỏi điều tra được phát cho SV để tìm hiểu thái độ của SV với việc sử dụng mô hình lớp học đảo ngược trong giờ học nói.

Tác giả sử dụng mô hình nghiên cứu hành động của Nunan (1992) trong nghiên cứu này với 6 bước thực hiện gồm khởi xướng (initiation), điều tra sơ bộ (preliminary investigation), giả thuyết (hypothesis), can thiệp (intervention), đánh giá (evaluation) và phổ biến (dissemination). Các bước thực hiện được cụ thể hóa theo bảng sau:

Bảng 1. *Quy trình thực hiện nghiên cứu*

Bước thực hiện	Nội dung thực hiện
Khởi xướng (Tuần 1 đến tuần 2)	Nhận thấy những vấn đề của SV gặp phải khi học kĩ năng nói (không chú ý học, thờ ơ với việc học, không tích cực tham gia các hoạt động tại lớp…), tác giả nghĩ đến việc phải áp dụng một phương pháp mới nhằm giúp SV cải thiện kĩ năng nói và có thái độ tích cực với việc học nói.
Điều tra sơ bộ (Tuần 3 đến tuần 4)	*Bài kiểm tra nói tiếng Anh trước thử nghiệm (pre-test)* được phát cho SV làm với mục đích đánh giá năng lực nói tiếng Anh của SV.
Giả thuyết	Kĩ năng nói tiếng Anh của SV chưa được tốt nên cần áp dụng mô hình lớp học đảo ngược để nâng cao kĩ năng nói tiếng Anh cho SV.
Can thiệp (Tuần 5 đến tuần 10)	Dựa vào kết quả của bài kiểm tra nói trước thử nghiệm, tác giả lập kế hoạch và áp dụng mô hình lớp học đảo ngược. Lớp học đảo ngược được triển khai với SV năm thứ 1 của khoa Tài chính Ngân hàng ở học kỳ 1, năm học 2022-2023 trong 5 tuần. Tác giả cho SV làm *bài kiểm tra nói sau thực nghiệm (post-test)* với mục đích đánh giá khả năng nói của SV sau khi mô hình lớp học đảo ngược được áp dụng. Ngoài ra, *bảng câu hỏi điều tra* được phát cho SV để tìm hiểu thái độ của SV với việc sử dụng mô hình lớp học đảo ngược trong giờ học nói.
Đánh giá (Tuần 11)	*Bài kiểm tra nói tiếng Anh sau thử nghiệm (post-test)* được phát cho SV làm với mục đích đánh giá năng lực nói tiếng Anh của SV. Thông qua kết quả thu được, tác giả so sánh với bài kiểm tra trước thử nghiệm để đánh giá hiệu quả của mô hình lớp học đảo ngược. Ngoài ra, bảng câu hỏi điều tra cho thấy thái độ của SV với việc triển khai mô hình này.
Phổ biến (Tuần 12)	Tác giả chia sẻ kết quả của nghiên cứu với các đồng nghiệp.

3.2. Khách thể nghiên cứu

Đề tài này được thực hiện với sự tham gia của 30 SV năm thứ nhất của Khoa Tài chính Ngân hàng thuộc lớp học phần tiếng Anh 2, mã lớp học phần 2317ENTH1511 trong học kỳ 1, năm học 2022-2023. Những SV này ở độ tuổi từ 18 đến 19 tuổi và đã học tiếng Anh được hơn 10 năm.

3.3. Công cụ nghiên cứu và thu thập dữ liệu

3.3.1. Bài kiểm tra nói trước và sau thử nghiệm

Bài kiểm tra nói trước và sau thử nghiệm đánh giá hiệu quả của việc áp dụng mô hình lớp học đảo ngược tới nâng cao kĩ năng nói tiếng Anh của SV. Mỗi SV được yêu cầu nói về những cách thức bảo vệ môi trường (Bài học số 5, giáo trình Life Pre-intermedia). Bài nói trước thử nghiệm của SV được ghi âm nhằm phân tích xem khả năng nói của SV đến đâu khi chưa áp dụng mô hình lớp học đảo ngược. SV được yêu cầu tìm kiếm các từ vựng và video liên quan đến chủ đề môi trường, nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường và các giải pháp để khắc phục những vấn đề môi trường. Những tài liệu này đã được cung cấp trực tuyến và SV có thời gian để đọc và chuẩn bị bài thuyết trình của mình về cùng một chủ đề với các bạn trong lớp. Tiếp đó, họ được yêu cầu nói về các cách bảo vệ môi trường sau khi mô hình lớp học đảo ngược được triển khai. Phần trình bày của họ được ghi âm lại, phân tích và kết quả được so sánh với bài kiểm tra trước thử nghiệm.

3.3.2. Bảng câu hỏi điều tra

Bảng câu hỏi điều tra được phát cho SV khi kết thúc thời gian thử nghiệm. Bảng câu hỏi này liên quan đến trải nghiệm và thái độ của người học với việc triển khai mô hình lớp học đảo ngược trong giờ học nói.

3.4. Phương pháp phân tích số liệu

Dữ liệu định lượng được thu thập từ kết quả của 2 bài kiểm tra nói trước và sau khi áp dụng mô hình lớp học đảo ngược để đánh giá hiệu quả của mô hình lớp học đảo ngược tới việc cải thiện kĩ năng nói cho SV Trường Đại học Thương mại. Tác giả đã sử dụng tiêu chí đánh giá khả năng nói tiếng Anh được DePalma, Cartland và Neumaier (2013) phát triển nhằm đo lường sự cải thiện kĩ năng nói của người học. Phiếu đánh giá được chia thành sáu thành phần: chính xác, dễ hiểu và phát âm, tính trôi chảy, lĩnh hội kiến thức, nội dung và sự thuần thục ngôn ngữ. Tổng điểm cho 6 thành phần là 24 điểm, mỗi thành phần 4 điểm. 4 là mức điểm cao nhất và 1 là mức điểm tối thiểu. Phiếu tự đánh giá tập trung vào việc người học sử dụng từ vựng, độ chính xác của ngữ pháp, cấu trúc câu, cách phát âm đúng và khả năng truyền đạt ý tưởng thành công, sự hiểu biết của họ về các tín hiệu bằng lời nói và phản ứng của họ.

Ngoài ra, dữ liệu định lượng còn được thu thập từ bảng câu hỏi điều tra với các câu hỏi tập trung vào cảm nhận của SV với mô hình lớp học đảo ngược. Bảng câu hỏi đã sử dụng Thang đo Likert 5 điểm (1= hoàn toàn không đồng ý; 2= không đồng ý; 3= không chắc; 4= đồng ý; 5= hoàn toàn đồng ý). Dữ liệu định lượng được tổng hợp, phân tích trên Excel và chuyển thành dạng phần trăm, bảng biểu và sơ đồ.

4. Kết quả nghiên cứu và thảo luận

4.1. Kết quả bài kiểm tra nói trước và sau thử nghiệm

Để đánh giá hiệu quả của mô hình lớp học đảo ngược nhằm cải thiện kĩ năng nói tiếng Anh cho SV, bài kiểm tra nói trước và sau thử nghiệm đã được SV thực hiện. Bảng 1 tóm tắt điểm số của SV trong các bài kiểm tra trước và sau.

Bảng 2. *Kết quả kiểm tra nói của SV trước và sau thử nghiệm*

	Kết quả bài kiểm tra			**Kết quả bài kiểm tra**	
STT	**trước thử nghiệm**	**sau thử nghiệm**	**STT**	**trước thử nghiệm**	**sau thử nghiệm**
1	6,3	8,3	**16**	4,6	6,3
2	5,4	6,3	**17**	4,2	5,8
3	6,3	6,3	**18**	6,7	7,5
4	5,0	6,7	**19**	5,4	6,7
5	4,6	4,6	**20**	4,2	5,0
6	6,3	6,7	**21**	6,3	7,1
7	5,8	5,8	**22**	7,1	6,3
8	4,2	6,3	**23**	6,3	6,7
9	5,8	7,1	**24**	7,1	7,1
10	4,2	5,4	**25**	5,4	6,7
11	5,4	6,3	**26**	7,5	8,8
12	4,2	5,8	**27**	5,8	7,5
13	6,3	5,4	**28**	3,8	5,4
14	7,5	8,3	**29**	5,8	7,5
15	8,3	7,9	**30**	5,8	6,7
Trung bình về Kết quả bài kiểm tra: trước thực nghiệm là 5,7; sau thực nghiệm là: 6.6					

Bảng 2 cho thấy SV đã có sự tiến bộ rõ rệt sau 3 tuần triển khai mô hình lớp học đảo ngược. Số liệu cụ thể: Điểm trung bình bài kiểm tra trước thử nghiệm của SV là 5,7. Điểm trung bình bài kiểm tra sau thực nghiệm của SV là 6,6. Với số liệu này có thể thấy kĩ năng nói của SV đã có những tiến

triển rõ rệt. Điều này chứng tỏ rằng mô hình lớp học đảo ngược có tác động tích cực đến việc cải thiện kĩ năng nói Tiếng Anh cho SV.

4.2. Kết quả bảng câu hỏi điều tra

Bảng 3. *Thái độ của SV với mô hình lớp học đảo ngược*

(Nguồn: Kết quả điều tra của tác giả)

Câu phát biểu	Tỉ lệ phản hồi				
	Hoàn toàn không đồng ý	**Không đồng ý**	**Không chắc**	**Đồng ý**	**Hoàn toàn đồng ý**
Lớp học đảo ngược cho tôi cơ hội xem lại các bài giảng nhiều lần nếu cần.	3 (10%)	4 (13,3%)	2 (6,7%)	9 (30%)	4 (13,3%)
Lớp học đảo ngược cung cấp cho tôi quyền truy cập vào các công cụ và tài liệu khóa học trực tuyến.	2 (6,7%)	3 (10%)	3 (10%)	13 (43,3%)	9 (30%)
Lớp học đảo ngược giúp tôi có thêm trải nghiệm học tập của mình.	1 (3,3%)	2 (6,7%)	2 (6,7%)	15 (50%)	10 (33,3%)
Lớp học đảo ngược giúp tôi học nói hiệu quả với các bạn cùng lớp.	0 (0%)	2 (6,7%)	1 (3,3%)	20 (66,7%)	7 23,3%
Lớp học đảo ngược tạo điều kiện cho tôi và giảng viên giao tiếp nhiều hơn.	1 (3,3%)	0 (0%)	2 (6,7%)	23 (76,7%)	4 (13,3%)
Lớp học đảo ngược tạo điều kiện cho tôi và các bạn trong lớp giao tiếp nhiều hơn.	1 (3,3%)	1 (3,3%)	0 (0%)	25 (83,3%)	3 (10%)
Tôi thích học nói theo mô hình lớp học đảo ngược hơn là cách học truyền thống.	2 (6,7%)	1 (3,3%)	1 (3,3%)	21 (70%)	5 (16,7%)
Lớp học đảo ngược cho phép tôi quản lí các hoạt động học tập của mình.	1 (3,3%)	1 (3,3%)	0 (0%)	3 (10%)	25 (83,3%)
Lớp học đảo ngược giúp tôi tham gia hiệu quả vào các hoạt động học tập.	1 (3,3%)	3 (10%)	2 (6,7%)	4 (13,3%)	20 (66,7%)
Việc học nói theo mô hình lớp học đảo ngược thật là hấp dẫn.	5 (16,7%)	5 (16,7%)	3 (10%)	16 (53,3%)	1 (3,3%)

Từ số liệu thống kế ở Bảng 3 trên, có thể thấy rằng, 43,3% SV được khảo sát cho rằng lớp học đảo ngược cho cơ hội xem lại các bài giảng nhiều lần nếu cần, số còn lại không chắc hoặc tỏ thái độ không đồng ý với mô hình này. Khi được hỏi liệu lớp học đảo ngược có cung cấp cho SV quyền truy cập vào các công cụ và tài liệu khóa học trực tuyến hay không, 73,3% SV cho biết họ đồng ý là lớp học đảo ngược giúp họ thực hiện việc đó, trong khi đó 26,7% SV cho rằng lớp học đảo ngược không đem lại cho họ cơ hội này. Khi đề cập đến trải nghiệm với mô hình này, hơn 80% SV cho rằng, với mô hình lớp học đảo ngược, họ tích lũy thêm trải nghiệm cho bản thân, số còn lại phân vân và không đồng ý chiếm 16,7%. Đa phần SV (90%) đồng ý rằng lớp học đảo ngược giúp họ học nói hiệu quả với các bạn cùng lớp, còn lại rất ít SV lăn tăn hoặc không đồng ý. Ngoài ra, số lượng SV đồng ý rằng lớp học đảo ngược tạo điều kiện cho họ và giảng viên giao tiếp nhiều hơn cũng chiếm tỉ lệ rất cao với 90%. Hầu hết SV đồng ý rằng lớp học đảo ngược tạo điều kiện cho họ và các bạn trong lớp giao tiếp nhiều hơn (93,3%), và chỉ có 6,6% SV phân vân và không đồng ý với điều này. Khi so sánh với cách học truyền thống, có 86,7% SV thích học nói theo mô hình lớp học đảo ngược hơn. Bên cạnh đó, 93,3% SV đồng ý rằng lớp học đảo ngược giúp họ quản lí các hoạt động học tập. Số lượng SV đồng

ý rằng lớp học đảo ngược giúp họ tham gia hiệu quả vào các hoạt động học tập chiếm tỉ lệ cao với khoảng 90% SV. Cuối cùng, 56,6% SV cho rằng việc học nói theo mô hình lớp học đảo ngược thật là hấp dẫn.

4.3. Đề xuất nâng cao hiệu quả của việc áp dụng mô hình lớp học đảo ngược

Thứ nhất, trước khi triển khai mô hình lớp học đảo ngược, đồng thời giúp SV quen dần với mô hình này, GV cần đưa ra những chỉ dẫn rõ ràng, chi tiết và dễ hiểu liên quan đến những hoạt động, nhiệm vụ SV cần thực hiện tại nhà. Qua đó, SV sẽ không quá bỡ ngỡ khi được học thực tế qua mô hình này.

Thứ hai, GV cung cấp trước nội dung bài học theo trình tự thời gian, và nhắc nhở SV phải xem trước những nội dung này để nắm được kiến thức cơ bản. GV cần sàng lọc các nguồn tài liệu riêng biệt cho SV, ví dụ loại tài liệu nào là bắt buộc, loại nào là tự chọn…Với những nguồn tài liệu này, GV có thể khuyến khích SV tìm hiểu kĩ hơn.

Thứ ba, để tạo động lực cho SV tự học và nâng cao ý thức học của SV, GV nên có những chính sách khích lệ SV phù hợp. Ví dụ như, GV có thể cộng điểm thưởng vào điểm chuyên cần, mức điểm linh hoạt tùy theo lượng bài tập GV giao và các phần SV hoàn thành.

Thứ tư, GV cần dành nhiều thời đầu tư thiết kế bài giảng sao cho sinh động và sáng tạo hơn. Ngoài bài giảng được thiết kế trên phần mềm trình chiến power point, GV có thể cân nhắc đến việc bổ sung các video giúp nâng cao sự tương tác. Với sự bùng nổ của công nghệ như hiện nay, GV có thể chia sẻ những bài giảng này trên các trang mạng xã hội như Facebook, Youtube, Tiktok…để SV dễ dàng truy cập theo dõi, đưa ra bình luận của họ trong trường hợp SV có vướng mắc hoặc cần sự tư vấn.

Thứ tư, GV nên đầu tư thời gian tham dự vào các khóa đào tạo, bồi dưỡng chuyên về phương pháp giảng dạy tiếng Anh để biết cách triển khai mô hình này một cách hiệu quả trong quá trình giảng dạy, từ đó tạo tính hấp dẫn, kích thích sự tập trung cho người học.

5. Kết luận

Với nghiên cứu này, tác giả đã tìm ra được hiệu quả của việc áp dụng mô hình lớp học đảo ngược tới việc nâng cao kĩ năng nói tiếng Anh cho SV Trường Đại học Thương mại. Thực tế là SV của trường đã thể hiện thái độ tích cực với mô hình này. Trong tương lai, hi vọng rằng mô hình này sẽ được nhân rộng không chỉ với SV không chuyên mà còn được áp dụng với SV chuyên ngành tiếng Anh của trường. Nhà trường cần có chính sách khuyến khích để GV trong trường mạnh dạn áp dụng mô hình giảng dạy mới mẻ này nhằm nâng cao chất lượng dạy và học ngoại ngữ. Bên cạnh đó, Nhà trường cũng cần trang bị, bổ sung thêm các thiết bị như máy tín, nâng cấp đường truyền Internet và các trang học trực tuyến nhằm giúp cho việc dạy và học trực tuyến hiệu quả hơn, dễ dàng hơn.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Amiryousefi, M. (2017), The incorporation of flipped learning into conventional classes to enhance EFL learners' L2 speaking, L2 listening, and engagement. *Innovation in Language Learning and Teaching*, *13*(2), 147-161.
2. Ash, K. (2012), Educators View "flipped" Model with a More Critical Eye. *Education Week, 32*(2), 6-7.
3. Danker, B. (2015), Using Flipped Classroom Approach to Explore Deep Learning in large classrooms. *The IAFOR Journal of Education, 3*(1), 171-186.
4. Hamzeh, H., Manoochehr, J., Hooshang, K. & Fereidoon, V. (2019), Impact of flipped classroom on EFL learners' appropriate use of refusal: achievement, participation, perception. *Computer Assisted Language Learning, 32*(3), 261-293.
5. Jones, R. (1989), Speaking and Listening. London: John Murray Publishers Ltd.
6. Köroğlu, Z. Ç., &Çakır, A. (2017), Implementation of flipped instruction in language classrooms: An alternative way to develop speaking skills of pre-service English language teachers. *International Journal of Education and Development using Information and Communication Technology, 13*(2). 42-55.
7. Levelt, W. J. M. (1989), Speaking: From Intention to Articulation. MA: MIT Press.

8. Manjanai, S. N. N. P., & Shahrill, M. (2016), Introducing the flipped classroom strategy in the learning of year nine factorization. *International Journal of Interdisciplinary Educational Studies, 11*(4), 35-55.
9. McLaughlin, J.E., Gharkholonarehe, N., & Esserman, D.A. (2014), The flipped classroom: A course redesign to foster learning and engagement in a health professions school. *Academic Medicine, 89*(2), 236-243.
10. Necati, S. (2020), Using Flipped Classroom Model for Developing Speaking Skills: An Integrative Review Research. *Innovational Research in ELT, 1*(1), 10-20.
11. Rida, A., Bambang, Y. C. & Utari, P. A.(2017), Indonesian EFL Students' Perceptions on the Implementation of Flipped Classroom Model. *Journal of Language Teaching and Research, 8*(3), 476-485.
12. Tran Thi Thanh Quyen (2017), Students' perceptions of flipped model on Facebook for educational purposes. *Journal of Research and Method in Education, 7*(3), 7-14.
13. Zamzami, N. & Schiffauerova, A. (2017), The Impact of Individual Collaborative Activities on Knowledge Creation and Transmission. *Scientometrics, 111*, 1385-1413.

Improving English speaking skill for students of Thuong mai University through the use of flipped classroom

Abstract: The study focuses on investigating the effectiveness of the use of the flipped classroom model on the English speaking skills of students at Thuong mai University. This was an action research with a sample of 30 first-year students of the Faculty of Finance and Banking in class of English 2 in the school year 2022-2023. Research tools included 2 speaking tests before and after the use of flipped classroom model, 1 survey questionnaire distributed to students after the experiment. The study findings showed that using the flipped classroom model could help improve students' speaking skills. The students also expressed satisfaction with this method. From the obtained results, the author proposed to build up speaking skills for students at Thuong mai University through the deployment of a flipped classroom model.

Key words: flipped classroom; attitude; speaking skills; model; satisfaction.